

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST

Ngày 21 tháng 03 năm 2023

“Ly hôn tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư

Ông Nguyễn Văn Bảng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thiện - Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 21/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2023/TLST-HNGĐ ngày 08/02/2023 về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/3/2023, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 6, phường Đáp Cầu, thành Phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

***Bị đơn:** Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 152, tổ Tiền Môn 2, đường Bờ đê Châu Xuyên, phường Lê Lợi, thành Phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/02/2023, Bản tự khai, Biên bản hòa giải trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích N trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích N kết hôn với anh Nguyễn Đức D vào ngày 05/5/2011. Trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện và có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn tại UBND phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chung sống với nhau ngay tình cảm ban đầu vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2019, nguyên nhân chính là trong cuộc sống vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, từ đó dẫn đến việc hay xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, hiện vợ chồng đã sống ly thân nhau, mâu thuẫn của vợ chồng đã được khuyên giải nhưng không đem lại kết quả. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Nguyễn Đức

D không còn thương yêu nhau, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn đối với anh Nguyễn Đức D.

Về con chung là: Nguyễn Đức Long, sinh ngày 23/4/2011

Con chung chị đang nuôi dưỡng cuộc sống của con chung được đảm bảo, sau khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận chị là người nuôi con chung, chị có nghề nghiệp, thu nhập và có nơi ở ổn định đảm bảo được cuộc sống của con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 15/02/2023, bị đơn là anh Nguyễn Đức D trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức D kết hôn với chị Nguyễn Thị Bích N vào ngày 05/5/2011. Trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện và có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn tại UBND phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chung sống với nhau ngay tình cảm ban đầu vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc.

Trong quá trình chung sống vợ chồng chúng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2019, nguyên nhân chính là do bất đồng về quan điểm sống, từ đó dẫn đến vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, hiện vợ chồng đã sống ly thân nhau, mâu thuẫn của vợ chồng đã được khuyên giải nhưng không đem lại kết quả.

Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Nguyễn Thị Bích N không còn thương yêu nhau, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn đối với chị Nguyễn Thị Bích N.

** Về con chung là: Nguyễn Đức Long, sinh ngày 23/4/2011*

Con chung, hiện chị N đang nuôi dưỡng cuộc sống của con chung được đảm bảo, sau khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận chị N là người nuôi con chung,

Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Hòa giải đối với nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật. bị đơn là anh D vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.*

Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và giải quyết về con chung đối với bị đơn, bị đơn đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích N và anh Nguyễn Đức D đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích N thì thấy đây là quan hệ “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Bị đơn là anh Nguyễn Đức D có Hộ khẩu thường trú tại phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang giải quyết là đúng với quy định của pháp luật về thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Nguyễn Đức D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 05/5/2011 đăng ký kết hôn tại UBND phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Quá trình giải quyết vụ án, chị N và anh D xác định sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do trong cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung trong gia đình, bất đồng về quan điểm sống. Vợ chồng chị đã sống ly thân nhau. Nay chị N xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh D không còn thương yêu nhau, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn và giải quyết về con chung với anh Nguyễn Đức D, anh D đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị N. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh D có đơn xin vắng mặt, nên các đương sự không thỏa thuận giải quyết được với nhau về nội dung vụ án. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh D đã mâu thuẫn trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được đời sống chung không thể kéo dài. Xét thấy, yêu cầu xin ly hôn của chị N là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[3.2]. Về con chung: Chị N và anh D có con chung là Nguyễn Đức Long, sinh ngày 23/4/2011. Chị N đang nuôi dưỡng con chung, chị có công việc, thu nhập, nơi ở ổn định cuộc sống của con chung được đảm bảo, sau khi ly hôn chị N đề nghị được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu và điều kiện nuôi dưỡng con chung của chị N là phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3.3]. Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích N.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Bích N được ly hôn anh Nguyễn Đức D.

2. *Về con chung*: Giao con chung Nguyễn Đức Long, sinh ngày 23/4/2011 cho chị Nguyễn Thị Bích N nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Tài sản chung và công nợ chung không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Bích N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị N đã nộp theo biên lai thu số 0002065 ngày 08/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

5. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP. Bắc Giang;
- CCTHA dân sự TP. Bắc Giang;
- UBND phường Lê Lợi, TP. Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Tú

